

HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

NGÔ VĂN VINH*

Bài viết làm rõ những quy định của pháp luật hình sự hiện hành về tha tù trước thời hạn có điều kiện như: Đối tượng và điều kiện xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; thời gian thử thách, điều kiện thử thách và hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện thử thách của tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trên cơ sở đó, tác giả chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong các quy định của pháp luật hình sự hiện hành và kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự, người đang chấp hành án, tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Ngày nhận bài: 28/12/2021; Biên tập xong: 29/12/2021; Duyệt đăng: 29/12/2021

The article clarifies the provisions of the current criminal law on conditional parole, such as: Subjects and conditions for conditional parole; probationary period, probation conditions, and legal consequences of violating the probation conditions of conditional parole. On that basis, the author points out the difficulties and obstacles in the current criminal law provisions and proposes some amendments and supplements.

Keywords: The Penal Code, person serving sentence, conditional parole.

1. Quy định của pháp luật hình sự hiện hành về tha tù trước thời hạn có điều kiện

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp được Tòa án áp dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần buộc họ phải tiếp tục chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ¹. Tha tù trước thời hạn có điều kiện là chế định mới được bổ sung trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) với những quy định chặt chẽ nhưng đầy tính nhân văn, nhằm tạo cơ hội cho những người phạm tội tích cực cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án ở các cơ

sở giam giữ được sớm trở về với gia đình và xã hội, đồng thời tiếp tục chứng tỏ sự cải tạo của mình trong môi trường xã hội bình thường, có sự giám sát của chính quyền địa phương và của gia đình. Quy định này góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc giáo dục, cải tạo người phạm tội, xóa bỏ dần những định kiến của xã hội đối với người đã từng phạm tội trong quá khứ nhưng có sự cải tạo tốt, thể hiện quyết tâm “*hướng thiện*”.

1.1. Đối tượng và điều kiện xét tha tù trước thời hạn có điều kiện

Về đối tượng, theo khoản 1 Điều 66 BLHS năm 2015, đối tượng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện bao gồm:

Thứ nhất: Người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội

¹ Xem Điều 1 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP)

* Tiến sĩ, Khoa Luật, Học viện Chính trị Công an nhân dân

phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Thứ hai: Người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ít nghiêm trọng.

Như vậy, đối tượng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải là người đang chấp hành án phạt tù, bao gồm cả người bị kết án phạt tù có thời hạn và người bị kết án tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn. Tội phạm mà họ bị kết án có thể là tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng². Tuy nhiên nếu đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì chỉ có thể được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện trong trường hợp trước đó họ đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Về điều kiện, theo khoản 1 Điều 66 BLHS năm 2015, người đang chấp hành hình phạt tù có thể được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

Một là, phạm tội lần đầu. Đây là điều kiện đầu tiên để xem xét một người có được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện hay không. Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Trước đó chưa phạm tội lần nào; (2) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự; (3) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; (4) Trước đó đã bị kết

án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích³.

Hai là, có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt. Theo khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt thể hiện ở việc chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, cụ thể như sau:

- Người đang chấp hành án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn phải có ít nhất 20 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Người đang chấp hành án phạt tù trên 20 năm đến 30 năm phải có ít nhất 16 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Người đang chấp hành án phạt tù trên 15 năm đến 20 năm phải có ít nhất 12 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Người đang chấp hành án phạt tù trên 10 năm đến 15 năm phải có ít nhất 08 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Người đang chấp hành án phạt tù

² Xem phân loại tội phạm ở Điều 9 BLHS năm 2015

³ Xem khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

trên 05 năm đến 10 năm phải có ít nhất 06 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Người đang chấp hành án phạt tù trên 03 năm đến 05 năm phải có ít nhất 04 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Người đang chấp hành án phạt tù từ 03 năm trở xuống phải có ít nhất 02 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

Việc xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân được thực hiện theo Thông tư số 06/2018/TT-BCA ngày 12/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

Ba là, đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng trở lên. Người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng để được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện thì người đó phải được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Bốn là, có nơi cư trú rõ ràng. Khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP quy định: Nơi cư trú đối với người xét tha tù trước thời hạn có điều kiện là nơi tạm trú hoặc thường trú theo quy định của Luật Cư trú mà người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống

thường xuyên sau khi được tha tù. Nơi cư trú rõ ràng là nơi cư trú có địa chỉ được xác định cụ thể. Khoản 1 Điều 11 Luật Cư trú năm 2020 quy định: “*Nơi cư trú của công dân bao gồm nơi thường trú, nơi tạm trú*”. Trong đó, nơi thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú; còn nơi tạm trú là nơi công dân sinh sống trong một khoảng thời gian nhất định ngoài nơi thường trú và đã được đăng ký tạm trú⁴. Trường hợp không xác định được nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi cư trú của công dân là nơi ở hiện tại. Ở đây nơi ở hiện tại là nơi công dân đang thực tế sinh sống, trường hợp không có địa điểm chỗ ở cụ thể thì nơi ở hiện tại được xác định là đơn vị hành chính cấp xã nơi người đó đang thực tế sinh sống. Như vậy, nơi cư trú rõ ràng là trường hợp họ có nơi làm việc ổn định hoặc nơi sinh sống thường xuyên, ổn định, có địa chỉ cụ thể để có thể kiểm tra, quản lý và giám sát các hoạt động của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Đây là điều kiện để đảm bảo người được tha tù trước thời hạn có điều kiện nếu vi phạm những nghĩa vụ trong thời gian thử thách, Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành.

Năm là, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, án phí và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Theo đó:

- Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí là người phạm tội đã nộp đầy đủ các khoản tiền phạt và án phí thể hiện ở các biên lai, chứng từ

⁴ Xem khoản 8, 9 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020

hoặc có quyết định miễn chấp hành phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án.

- Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là một trong các trường hợp: Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án; có quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; có thỏa thuận bằng văn bản của bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại về việc không phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Sáu là, đã chấp hành được ít nhất là một phần hai mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất 15 năm đối với tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn. Trường hợp người đang chấp hành án phạt tù là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì phải chấp hành được ít nhất là một phần ba mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 12 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Bảy là, không thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau:

- Người bị kết án về một trong các tội quy định tại Chương XIII, Chương XXVI, Điều 299 của BLHS năm 2015; người bị kết án 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương XIV của BLHS năm 2015 do cố ý hoặc người bị kết án 07 năm tù trở lên đối với một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 248, 251 và 252 của BLHS năm 2015.

- Người bị kết án tử hình được ân giảm hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 40 của BLHS năm 2015⁵.

Tám là, khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải xem xét thận trọng, chặt chẽ để bảo đảm việc tha tù trước thời hạn có điều kiện không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với các trường hợp phạm tội về ma túy, tham nhũng, phạm tội có tổ chức, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm⁶.

1.2. Thời gian thử thách, điều kiện thử thách và hậu quả pháp lý của việc vi phạm điều kiện thử thách của tha tù trước thời hạn có điều kiện

Theo đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người bị kết án. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải chịu sự giám sát và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù.

Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành được ít nhất là một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử

⁵ “3. Không thi hành án tử hình đối với người bị kết án nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Phụ nữ có thai hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi;

b) Người đủ 75 tuổi trở lên;

c) Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn”

⁶ Xem khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

thách. Cụ thể, theo đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có đủ các điều kiện sau đây: Đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời gian thử thách; Có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng⁷.

Về mức rút ngắn thời gian thử thách: Mỗi năm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể được xem xét, rút ngắn thời gian thử thách 01 lần từ 03 tháng đến 02 năm. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách phải ghi rõ thời gian thử thách còn lại cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Còn trong trường hợp thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn lại dưới 03 tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại⁸.

Trong thời gian thử thách, theo đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án đã ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể hủy bỏ quyết định này đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành, nếu họ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên. Bị coi là cố ý vi phạm nghĩa vụ nếu thuộc một

trong các trường hợp sau đây:

- Không trình diện Ủy ban nhân dân, Công an nhân dân cấp xã nơi về cư trú và không đăng ký tạm trú, thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

- Không chấp hành nghiêm chỉnh cam kết của mình trong việc tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế nơi cư trú, làm việc; không tham gia lao động, học tập; không chấp hành đầy đủ hình phạt bổ sung.

- Không chấp hành sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi cư trú, làm việc và người được cơ quan có thẩm quyền phân công quản lý, giáo dục.

- Khi đi khỏi nơi cư trú không xin phép hoặc không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Đi khỏi địa bàn cư trú trong thời gian 03 ngày mà không được sự đồng ý của người được giao trực tiếp quản lý, giáo dục; đi khỏi địa bàn cư trú trên 03 ngày mà không được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Không có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi về cư trú, làm việc.

- Hàng tháng không báo cáo với người được phân công quản lý, giáo dục về tình hình học tập, lao động, rèn luyện và sự tiến bộ của mình.

⁷ Xem Điều 6 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

⁸ Xem Điều 7 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

- Định kỳ 03 tháng không báo cáo bằng văn bản việc chấp hành các quy định đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quận khu nơi về cư trú, làm việc⁹.

Nếu người đó thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của BLHS năm 2015.

2. Một số khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể thấy một số khó khăn, vướng mắc cần phải được khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về điều kiện đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Như đã phân tích ở trên, điều kiện này đã được hướng dẫn cụ thể tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP. Theo Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2019): *“Khi ra bản án, quyết định, Tòa án, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, Trọng tài thương mại phải giải thích cho đương sự, đồng thời ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án”*. Đặt vấn

đề nếu đương sự được thi hành án dân sự nhưng vì một lý do nào đó mà không làm đơn yêu cầu thi hành án dân sự và đã hết thời hiệu yêu cầu theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự, thì đương nhiên lúc này người đang chấp hành án sẽ không phải thi hành khoản nghĩa vụ dân sự trong bản án, quyết định của Tòa án đã tuyên thì có được coi là đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại hay không? Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP chưa đề cập đến vấn đề này. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả, nếu xét theo hướng có lợi cho người đang chấp hành án thì trường hợp này phải được coi là đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Bên cạnh đó, liên quan đến quy định này, thực tế có nhiều trường hợp người đang chấp hành án phạt tù có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại bằng hình thức cấp dưỡng cho người già là cha, mẹ của bị hại; việc cấp dưỡng này được thực hiện định kỳ theo tháng cho đến một thời điểm nhất định. Do đó, đến thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án phạt tù mới chỉ nộp đủ tính theo kỳ mà chưa nộp đủ tổng số tiền cấp dưỡng. Trường hợp này nếu hiểu máy móc, cứng nhắc theo quy định của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP thì họ sẽ không đủ điều kiện để xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, điều đó rõ ràng là không hợp lý và không bảo đảm tính công bằng đối với họ. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung nội dung vào khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP như sau:

“Trường hợp nghĩa vụ bồi thường thiệt hại bằng hình thức cấp dưỡng định kỳ, nếu

⁹ Xem khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

đến thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án phạt tù đã thực hiện đầy đủ theo kỳ thì được coi là đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Trong thời gian thử thách, người đó phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án”.

Ngoài ra, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP quy định trường hợp: “Có thỏa thuận bằng văn bản của bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại về việc không phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận”. Có thể thấy quy định này chưa đề cập đến các đối tượng khác như nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (nếu có) vì có những vụ án mà bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với mình nên Tòa án không xem xét giải quyết, nhưng bị cáo trong vụ án hình sự vẫn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Như vậy, việc hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP là chưa đầy đủ nội hàm của việc bồi thường thiệt hại, chưa đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác đối với quyền được bồi thường cũng như để cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét đến điều kiện này. Do đó, tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP về trường hợp này như sau:

“Có thỏa thuận bằng văn bản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được bồi thường dân sự về việc không phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án

được cơ quan có thẩm quyền xác nhận”.

Thứ hai, về điều kiện “Khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải xem xét thận trọng, chặt chẽ để bảo đảm việc tha tù trước thời hạn có điều kiện không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là đối với các trường hợp phạm tội về ma túy, tham nhũng, phạm tội có tổ chức, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm”.

Điều kiện trên được quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP. Tuy nhiên có thể thấy quy định về “không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” mang tính tùy nghi dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất cũng như thực tiễn vận dụng khi chưa có căn cứ cụ thể để người, cơ quan có thẩm quyền nhận xét, xác nhận. Hơn nữa, pháp luật hiện hành cũng chưa quy định cơ quan nào có trách nhiệm xác minh, xác nhận về việc “không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”. Do đó, trong quá trình thực hiện, giữa các địa phương còn chưa thống nhất. Có địa phương giao cho Công an xã, phường, thị trấn nơi đối tượng về cư trú; có địa phương lại giao cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xác nhận; hoặc có địa phương lại giao cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xác minh tại nơi cư trú về việc ảnh hưởng đến an ninh trật tự khi phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện về địa phương cư trú. Trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể về vấn đề này để đảm bảo sự vận dụng thống nhất giữa các địa phương./.